

## CHÚC MỪNG BẠN TA (\*)

---

Phạm Kim Khôi K19

Tác giả đầy tâm huyết  
Trang trọng giải văn chương  
Việt Báo hai lần tặng  
Tin đến khắp đồng hương  
Năm hai ngàn mười bốn  
Giải “Danh Dự” về tay  
Hai ngàn mười lăm với  
Giải “Chung Kết” mừng thay  
Bạn là niềm hãnh diện  
Cho cả Khóa chúng ta  
Võ Bị thêm danh tiếng  
Văn bút cũng tài hoa  
Nhà văn đang sung sức  
Tới luôn nghe “bác tài”  
Chuẩn bị ra mắt sách  
Trình quý độc giả coi  
Chúc mừng bạn thành công  
Xưa võ bây giờ vẫn  
Máu xương hay tâm trí  
Vẫn sắt son một lòng



(\*)Bạn Ta: Nhà văn TQLC Tô Văn Cấp, K19 Võ Bị Đà Lạt, đoạt hai giải thưởng Viết Về Nước Mỹ của nhật báo Việt Báo. Năm 2014 anh đã đoạt giải Danh Dự và năm 2015 anh đã đoạt giải thưởng Chung Kết Vinh Danh Tác Giả.

# Tháng 12... Và Ký ức Buồn

Captovan 19

Tháng 12 là cái tháng gì mà tôi hay nhận được tin dữ?

Trong lúc thiên hạ đang cười vui, nô nức mua sắm quà Noel, Tết Dương Lịch, gửi cho nhau những lời chúc tốt lành đầu năm mới, chuẩn bị đón Tết Nguyên Đán thì tháng 12/2015, tôi nhận được tin Anh Năm\* Nguyễn Minh Châu, cựu Tiểu Đoàn Phó TĐ3/TQLC (Sói Biển), cựu quận trưởng Dĩ An đã ra đi. Anh bị trọng thương ở cột sống, lẽ ra anh đã nằm xuống ngoài chiến trường ở tuổi “đôi tám”, nay anh ra đi ở tuổi 80 sau thời gian dài lái xe lăn nên tôi “chúc mừng” anh sớm thoát khỏi đau đớn và sớm đoàn tụ với hiền thê (\* trung tá)

Sau anh Năm Nguyễn Minh Châu, tôi lại nhận tin anh Năm Nguyễn Kim Để, cựu Tiểu Đoàn Phó TĐ2/TQLC (Trâu Điền) ra đi. Anh Để là đại đội trưởng, tiểu đoàn phó của tôi ở Trâu Điền, khi anh làm Trưởng Phòng Ba SĐ/TQLC, thì tôi làm Trưởng Ban Hành Quân dưới quyền anh. Máu của anh đã đổ ra trên khắp chiến trường, kết tinh lại thành một khối đỏ gọi là Đệ Tứ Đảng Bảo Quốc Huân Chương, nên khi hay tin anh ra đi ở tuổi 76, tôi gửi lời chúc anh:

*Trâu Già, Mãnh Hổ, Đà Lạt Nguyễn Kim Để.  
Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia,  
Tiểu Đoàn 2, Tiểu Đoàn 9, TP Phòng Ba SĐ/TQLC.  
Một Cọp Biển can trường,  
Một cấp chỉ huy lý tưởng,*

*Một con chiên ngoan đạo,  
Đã sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.  
Chúc mừng anh.*

Tôi “chúc mừng” các anh Năm vì các anh luôn hãnh diện đã đổ máu để bảo vệ quê hương và những ngày còn lại trên đất tạm dung chỉ còn là “bonus”, nhưng có người khi thấy tôi chúc mừng anh Năm Đà Lạt\*\* “đã sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa” thì lại bảo là tôi thiếu trang nghiêm. Tôi thường nghe những phân ưu, cáo phó: “Rất đau buồn, báo tin linh hồn,... đã được Chúa gọi về nước Chúa ....”, cái này mới là ngược ngạo. Cả đời sống đạo đức, làm việc thiện, chỉ mong ngày về được lên Thiên Đàng, về với Chúa, vậy mà lại kêu than: “Rất đau buồn”. Nói vậy, viết vậy Chúa mới buồn. Bởi vì trong một thánh vịnh cũng đã có lời ghi: “*khi Chúa gọi tôi về, hồn tôi lâng lâng như một giấc mơ*”.

Còn một lý do khác tôi chúc mừng Đà Lạt ra đi ở tuổi 76 là vì cách nay đúng 48 năm, cũng vào tháng 12 năm 1967 (2015-1967), trong một trận đánh khốc liệt tại kinh Cái Thia, quận Cai Lậy do Đà Lạt chỉ huy, một đàn em Khóa 20 đã hy



sinh ở tuổi 23! Những sự hy sinh quá sớm ở tuổi thanh niên mới thật sự là đau thương. Tôi sẽ nói về trường hợp này sau...

Tháng 12/1964, mẹ già đứng tựa cửa nhìn dòng người qua lại mua sắm chuẩn bị đón Xuân mà lòng lo âu sâu

khổ nghĩ đến thằng con mới tốt nghiệp, được làm “quan một” ngày 28/11/1964 thì đang đánh giặc nơi nào?

Mẹ đã bảo nó đi làm công chức, lên xe xuống ngựa, chữ “Thọ” to bằng cái mẹt để cho mẹ an tâm thì nó cãi lời, nó tình nguyện vào Trường Võ Bị, khi tốt nghiệp, mẹ bảo nó xin ở lại trường làm cán bộ thì nó lại tình nguyện đi đánh giặc, nó bảo:

*-Trường Võ Bị cho con làm thiếu úy, giáo sư, cán bộ, huấn luyện viên đã dạy con rằng làm quan thì phải vì dân mà chiến đấu, vì nước mà hy sinh...*

Thấy thằng con đi nghe người dung nước lã, nghe các ông cán bộ, huấn luyện viên dạy bảo đi đánh giặc nên nó cãi lời khiến mẹ giận, dù thương con đứt ruột cũng phải bực cái “tam bành lục tặc” mà mắng yêu con:

*-Cái thằng con trai của mẹ sao mà ngu thế!*

Đang nghĩ về con thì mẹ thấy xe GMC chở quốc kỳ VNCH đi ngang, mẹ hỏi:

*-Xe nhà binh chở cái gì mà có cờ, có lính ngòi thế?*

Bà bạn già hàng xóm bảo:

*-Xe có quốc kỳ phủ là xe chở lính chết trận đó.*

Vừa nghe: “Lính chết trận” mẹ kêu lên: “Giê-Su-Ma”, rồi cái xe GMC phủ cờ đi vào đường Tô Hiến Thành, xe chở xác thằng Mão TĐ1/TQLC, con bà Châu, nó vừa tử trận tại ngã ba sông Định, Bích La thôn, Quảng Trị. Còn con trai của mẹ, là bạn thằng Mão thì ở TĐ2 cũng đang ở Quảng Trị, thế là mẹ già xiu.

Ngày 1/1/1965, xe jeep TĐ4/TQLC dừng trước nhà mẹ già báo tin:

*- Năm đứa con của “mẹ già Võ (thị) Bị” vừa hy sinh tại trận Bình Giả ngày 31/12/64.*

Như sét đánh ngang tai, mẹ già chết đi sống lại 5 lần vì 5 đứa con vừa tử trận!

Chiếc xe jeep TQLC huy hiệu Trâu Điền đi vào hẻm Đổ Thành Nhân, Khánh Hội, đâm con nít vội chạy đến báo tin cho mẹ già biết có xe TĐ2/TQLC đến, mẹ tưởng con trai về phép, mừng quá, mẹ vội chạy ra đón, nhưng không phải con mà là lính hậu cứ TĐ2 đến báo tin cho mẹ già biết, con của mẹ, Trung Úy Nguyễn Quốc Chính đã tử trận lúc 9 giờ sáng ngày 31/12/1967 tại kinh Cái Thia, quận Cai Lậy, tin như sét đánh ngang tai, mẹ già bất tỉnh!

Khổ thế đấy, đã mấy chục năm rồi tôi cứ bị ám ảnh những cảnh tượng con ở tiền tuyến bị thương, bị tử trận, mẹ ở hậu phương nghe tin con chết vì nước khiến mẹ chết theo. Tôi nhớ mãi cái cảnh tượng buồn đau khi nghe tin 3 người bạn đồng Khóa 19 tử trận tại Bình Giả.

Vì TĐ5/TQLC đang thành lập nên mỗi buổi sáng, chúng tôi dẫn đại đội ra bãi tập để huấn luyện chiến thuật. Bãi tập là cánh rừng thưa dưới chân núi Châu Thới (Dĩ An) có nhiều cây mai, hoa mai đang nở vàng báo cho biết Xuân đang về nên khi thực tập bài học tấn công, anh em binh sĩ đã gài vào người những cành mai rừng. Việc này sai với nguyên tắc nguy trang, nhưng tôi chỉ mỉm cười, vì nếu ai tinh ý sẽ thấy trên ngực áo trận tôi cũng gài hai bông mai vàng. Mới tốt nghiệp thiếu úy, ra trường chưa tròn tháng mà đã gài hai bông mai trên ngực áo là điềm hên hay xui đây? Thắng trận thì vinh thăng trung úy, mà tử trận thì cũng truy thăng trung úy?

Đang tập trận ngoài rừng thì nghe kèn báo động, Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh tập hợp, súng đạn sẵn sàng để lên đường tiếp viện cho đơn vị bạn, TĐ4/TQLC đang đụng trận nặng.

Cái gì thế? Chúng tôi nhìn nhau lo âu ngơ ngác, phòng văn khang hoa rượu bánh mứt đã sẵn sàng trên bàn tiệc, ngoài cửa, biểu ngữ “Cung Chúc Tân Xuân” và những lá cờ bay phất phới, nhưng không khí buồn đau tràn ngập, tin

dữ đồn dập gửi về, TĐ4/TQLC đang đụng trận rất nặng tại Bình Giả, cách suối Lò Ô, hậu cứ của TĐ5/TQLC không xa. Đại Đội Trưởng ĐĐ4 nhắc binh sĩ coi kỹ lại súng đạn chuẩn bị lên đường rồi anh kéo tôi ra xa nói nhỏ:

*-Thằng 4 đụng nặng lắm, ĐĐT Thiếu Tá Nguyễn Văn Nho, ĐDP Đ/Úy Trần Văn Hoán (K14), Bác Sĩ Trương Bá Hân, Tr/Úy Trịnh Văn Huệ (K17), Th/Úy Võ Thành Kháng và Nguyễn Văn Hùng (K19) đã tử trận rồi, tình hình nguy ngập lắm.*

Tin các bạn cùng khóa là thủ khoa Võ Thành Kháng, Nguyễn Văn Hùng và BĐQ Nguyễn Thái Quan tử trận vào ngày 31/12/1964 khiến tôi sững sờ, toàn thân tê đi. Tình nguyện chọn binh chủng tổng trừ bị TQLC là chọn hiểm nguy, nhưng không ngờ các bạn tôi lại ra đi quá sớm! Chúng tôi vừa tốt nghiệp ngày 28/11/1964, cặp lon thiếu úy TQLC óng ánh kim tuyến trắng tinh chưa dính bụi trần, vẫn còn hương thơm và dấu tay người yêu, vậy mà các bạn tôi đã hy sinh, đã đền xong nợ nước, trả xong cả vốn lẫn lời!

Người yêu đang chờ các anh về để cùng nắm tay nhau ngắm hoa Xuân trên đường Nguyễn Huệ, nhưng các anh đã được truy thăng “trung úy”! Bất giác tôi cúi nhìn xuống ngực áo, hai bông mai vàng mà tôi gài lên ở bãi tập đã rơi mất từ lúc nào?

TĐ5/TQLC chưa kịp tiếp viện TĐ4/TQLC thì mọi chuyện đã an bài, theo tài liệu của Trung Úy Trần Ngọc Toàn K16, ĐĐT/ĐĐ1 thì tổng kết thiệt hại của TĐ4/TQLC tại trận Bình Giả là: 112 tử thương, 120 bị thương, 82 mất tích! Tr/Úy Toàn bị thương nặng, 3 ngày sau Nhảy Dù, đơn vị tiếp viện, mới tìm thấy anh Toàn khi vết thương đã có dòi.

Chúng tôi chẳng ai còn thiết tha với “Ngày Xuân Nâng Chén Ta Chúc..” mà chúng tôi chuẩn bị súng đạn lên vai, mười hai ngày gạo lên đường hành quân Pleiku, Đức Cơ, Dakto, Tân Cảnh, nơi nào có tiếng súng nổ là có chúng tôi,

lần hồi sau mỗi chuyến hành quân những đồng đội cũ thưa dần vì đi phép dài hạn (tử trận) hay ngắn hạn (bị thương) thì đơn vị tôi lại có thêm lính mới.

Khí hậu Cao Nguyên lạnh buốt mùa Đông, sau hơn tháng băng rừng lội suối tìm VC, đơn vị được lệnh về dừng quân ở ngoại ô thành phố Kontum, tôi rủ mấy người bạn “dù” ra phố Kontum để rửa mắt và nhâm nhi. Phố chính là đường Trần Hưng Đạo nhộn nhịp, đi vòng ra bờ sông Dabla, nơi có quán café của em Trâm chân dài ví bự, chả sơ múi gì, nốc cạ ly café, uống theo kiểu “ngưu ẩm” bởi trong lòng chẳng có gì vui, quay về phố chính, khi đi ngang tiệm chụp hình, thấy lá quốc kỳ gắn trước cửa, Ch/Úy Trần Tử Phương gỡ xuống rồi quàng vào người. Th/Úy Quang Gù, Ch/Úy Lộc-Lùn, Ch/Úy Cường Tây Lai, Th/Úy Lê Đình Quỳ, Ch/Úy Thảo và tôi giật lá cờ vàng ba sọc đỏ ra, đề thăng Phương nằm xuống, 4 thăng cầm 4 góc, phủ lá cờ lên người Phương, một thăng bắt nhịp, một thăng thổi kèn miệng: “ò í e, ò í e e...”. Tiếng kèn truy điệu vừa dứt thì Phương vùng dậy, cười toe toét:

*-Tao chưa chết.*

Là lính thì ai cũng biết điệu kèn này là kèn truy điệu tiễn chân tử sĩ, lính đang đi đánh giặc lại chơi như thế thì đúng là rờn mặt với tử thần, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng! Linh Mũ Xanh sống hùng sống mạnh nhưng không sống lâu và Phương đã tử trận sau đó:

(Tháng 6/1966, tại Mộ Đức, Quảng Ngãi, TĐ5/TQLC bị thiệt hại nặng, tương tự như trận Bình Giả, TĐT là Th/Tá Dương Hạnh Phước, bác sĩ Lê Hữu Sanh tử trận, riêng ĐĐ4 của tôi, vừa chết vừa bị thương hết một nửa. Ch/Úy Trần Tử Phương và Ch/Úy Thảo tử trận, Th/Úy Lộc bị thương, Th/Úy Lê Đình Quỳ bị VC bắt sống, tôi thoát nạn vì không có mặt trong trận đó. Lý do vì trước khi đi hành quân, tôi đánh lộn với... rồi bị phạt 15 ngày trọng cấm, bị

đem nhốt QC 202 tại Bộ Tư Lệnh. Nhớ chuyện tái ông mắt ngựa nên nay tôi mới có dịp nói chuyện cũ).

Đám lính trẻ chúng tôi lang thang phố phường Kontum, đêm về lại rừng nằm võng đu đưa, nghĩ đến gia đình, nhớ đến người tình “khói sương” mà không dám hút vì sợ VC tìm ra vị trí. Nhưng không hút súng vẫn nổ, tiếng nổ sát ngay gốc cây chỗ tôi nằm, võng đứt dây, tôi lăn xuống hố. VC tấn công, chẳng có chi lạ, mấy hôm nay chúng vẫn dò dẫm bắn quấy rối vào vị trí đóng quân như thế, nhưng tôi nay có vẻ căng hơn.

Mùi tanh và vị mặn của máu, đau rất khắp mặt, tôi biết mình đã bị thương, đưa tay vuốt mặt nhưng không nhìn thấy gì cả, tôi nghe loáng thoáng tiếng của B1 Nguyễn Văn Đá, “cao-bôi” của tôi, gọi y tá, tôi được tản thương vào bệnh viện Kontum.

Ngày thứ ba, bác sĩ gỡ băng ở mắt tôi ra, ông ta quơ tay trước mặt tôi và hỏi:

- *Thiếu úy có nhìn rõ không?*

- *Rõ 5/5, bàn tay 5 ngón.*

- *Tốt, may lắm, mảnh đạn chỉ ghim vào mí mắt thôi.*

Binh Nhất Đá đến đón tôi xuất viện, hớt lời vị bác sĩ như để an ủi tôi thêm:

- *Nhưng cái đầu võng của ông thầy đã bị miếng B40 chém rách và đứt dây rồi, xem chút nữa là nó chém đứt cổ ông thầy.*

Tôi đã bị thương, nhưng còn sống, chỉ thương cho B1 Đá, quê em tại Phước Lễ, Vũng Tàu, em đã tử trận trên con kinh Cái Thia cùng với thằng em khác của tôi lại cũng vào tháng 12.

Cọp Biển thi sĩ Phạm Văn Bình sáng tác bài thơ “12 tháng anh đi”, tức là đi hành quân suốt năm, nhưng với tôi, cái tháng 12 là tháng mọi người chuẩn bị đón mừng những niềm vui thì tôi lại hay gặp những điều không vui.



Tháng 12/1967, Chiến Đoàn B/TQLC gồm TĐ1 và TĐ2 đi hành quân lùng và diệt địch trong vùng tỉnh Mỹ Tho, quận Giáo Đức và Cai Lậy vì tin cho biết 2 tiểu đoàn VC địa phương 261 và 262 sẽ đánh phá vùng này, chiếm Quận Giáo Đức và Cai Lậy, hai cái yết hầu trên QL4 để ngăn chặn nguồn tiếp tế lương thực từ vùng IV về Saigon, không cho đồng bào ăn Tết và rồi trận chiến đã xảy ra đúng như dự đoán suốt ngày và đêm 31/12/1967 gọi là trận đêm hưu chiến.

Sáng 31/12/1967, trên kinh Cái Thia, cách quận Cai Lậy chừng 10km, TĐ2 Trâu Điền đã đụng độ ác liệt với Tiểu Đoàn 261 và 262 của VC, Trâu Điền đã chôn vùi chúng trên con kinh này, nhưng cái buồn nhất với tôi là một số đồng đội đã bị thương và tử thương, trong đó có hai người đàn em hơn ruột thịt của tôi: B1 Nguyễn Văn Đá, và Nguyễn Quốc Chính.

Nguyễn Quốc Chính, K20VB, là một sĩ quan giỏi, trung úy thâm niên, nhưng ở TQLC thì đất chật, đàn anh đông, niên trưởng Đại Úy Đinh Xuân Lâm, K17, còn là đại đội trưởng, Vũ Đoàn Doan K19 còn phải làm đại đội phó cho anh Lâm nên Chính vẫn phải làm đại đội phó cho tôi cũng không có gì lạ. Vì tình đồng đội thêm tình đồng môn nên Chính và tôi thân nhau hơn anh em ruột thịt và Chính cũng thương yêu và chỉ dẫn đàn em hết lòng.

Cuối năm 1967, có 3 thiếu úy K22A về TĐ2 (Trâu Điền) là Lê Văn Lệ, Kiêu Công Cự và Huỳnh Vinh Quang, Quang về ĐĐ1 của tôi. Tôi không bắt Quang đi OJT như các tân thiếu úy khác, mà cho Quang coi trung đội ngay với sự săn sóc của Chính, chỉ trong thời gian ngắn Quang dư khả năng “bay solo” trong mọi cuộc hành quân, tuy nhiên mỗi khi tới phiên trung đội của Quang đi đầu thì Chính lại âm thầm đi với Quang.

Tôi nói “âm thầm” là vì sáng 31/12/1967, đại đội tôi nhảy trực thăng đầu tiên xuống kinh Cái Thia thì cũng là ngày tới phiên trung đội Quang nhảy đầu, mặc dù vì lý do riêng, tôi đã giao cho Chính nhiệm vụ khác, nhưng Chính lo cho đàn em K22, “cãi” lời anh K19 rồi âm thầm leo lên trực thăng nhảy đầu cùng với Quang.

Vừa nhảy xuống đồng ruộng trông là Chính và Quang được đón tiếp nồng hậu bằng AK, RPD, B40 từ bờ kinh, trước tình thế bất lợi, nhưng với kinh nghiệm, tình đồng đội, đồng môn, Chính thay Quang chỉ huy, điều động trung đội chiếm được đầu cầu, giảm thiểu thương vong và Quang bình an nhưng Chính đã gục xuống!

Đạn xuyên màng tang, mắt Chính mở lớn nhìn Quang khóc, tôi mở to mắt nhìn máu từ đầu Chính phọt ra, vuốt mắt cho Chính, vừa khóc vừa hét trong máy:

- *Chính nó chết rồi!*

Đại Úy Tiểu Đoàn Phó Nguyễn Kim Đễ (K16) và TĐT Ngô Văn Định cùng la tôi:

- *Cậu đừng làm anh em mất tinh thần.*

Quốc Chính tử trận ở tuổi 23, Đà Lạt từ trần ở tuổi 76, cách nhau 43 năm, tôi chúc mừng Đà Lạt được hưởng Nhan Thánh Chúa là vì thế.

Tôi đã từng tận mắt nhìn đồng đội, thuộc cấp ôm súng lao vào mục tiêu, nửa đường gục xuống, em khác lao lên kéo xác bạn lại dính chùm, đã từng nằm ngủ chung với xác đồng đội vì không có trực thăng tải thương, rồi nhìn những xác đó bị pháo kích chết lần thứ hai, đau đớn, tức giận chửi “vung tí mẹt, đáo sợ thẳng nèo”, nhưng chưa bao giờ tôi bị “sốc” bị hoảng tới độ khóc chảy nước mắt để bị cấp trên mắng là mất tinh thần. Tôi không mất tinh thần, nhưng tôi đã khóc vì tình huynh đệ nó cao quá, cao quá sức mà bình thường tôi không thể nhận ra.

Trước cuộc hành quân này, Chính đã đi hỏi vợ, cô Lưu, chị của bạn đồng Khóa 20 là BDQ Nguyễn Công Bao, và Bao cũng đã tử trận. Bao đau thương dồn dưới một mái nhà.

Mái nhà gia đình K19 Nguyễn Trãi chịu cái tang chung đầu đời binh nghiệp là 3 bạn Kháng, Hùng, Quan, tiếp theo những ngày tháng sau lên tới 98 tử trận.

Gia đình Nguyễn Trãi chúng tôi chịu cái tang cuối đời binh nghiệp là 10 anh em bị “tử hình” trong ngục tù CS. Trong ngục tù nhưng vẫn bất khuất, Trần Văn Bé và Phạm Văn Tư vượt ngục, không thoát nên bị đưa ra toà án VC Quân Khu 7 xét xử. Đúng theo tinh thần “khoan hồng nhân đạo, trước sau như một” nên quan tòa cho mang “áo quan” và đào lỗ trước khi xử án!

“Chưa thấy quan tài chưa đổ lệ”, nhưng mẹ già Nguyễn Trãi chúng tôi đã thấy quan tài của 108 đứa con ra đi vì đạn thù. Mẹ bảo chúng tôi, những đứa còn sống sót sau cuộc chiến:

*-Sao các con không gom xác các anh em lại, chôn chung một nghĩa trang, có mộ bia.*

*-Chúng con đang tỵ nạn CS ở xứ tạm dung, làm sao tìm được xác, đất làm nghĩa trang?*

*-Sao các con ngu thế, đặc san Nguyễn Trãi chính là nghĩa trang đó, trên những trang giấy này hãy ghi tên, cấp bậc, chức vụ, tử trận tại đâu, ngày nào và một tấm hình, đó là mộ bia.*

Theo lời mẹ già Nguyễn Trãi, anh đại diện đã, đang và sẽ thực hiện như thế:

***Thiếu Úy Võ Thành Kháng, TrĐT/TĐ4/TQLC, hy sinh tại Bình Giả ngày 31/12/1964.***

Gia đình Nguyễn Trãi chỉ là một trong 31 anh em ruột thịt của đại gia đình dòng họ nhà Võ, vậy các gia đình khác thì sao?

Mẹ già Nguyễn Công Trứ, gia đình người em kế, K20, đã 116 lần nhìn thấy quan tài các con phủ quốc kỳ, đã khóc, nhưng không còn nước mắt để mà rơi.

Nếu tìm hiểu thêm, chúng tôi còn được biết các gia đình khác có những đứa con hy sinh tại chiến trường không phải là ít, thí dụ như: K16: 50 tử sĩ. K17: 80 tử sĩ. K18: 46 tử sĩ. K19: 98 tử sĩ. K20: 116 tử sĩ. K21: 59 tử sĩ. K22: 66 tử sĩ. K23: 77 tử sĩ. K24: 54 tử sĩ. K25: 41 tử sĩ. K26: 27 tử sĩ.

Không biết đã có những gia đình nào lập mộ bia cho tử sĩ, chỉ biết trong những lần họp mặt, họ đều lập bàn thờ, chiếu hình ảnh tử sĩ lên màn bạc cho đời soi chung, riêng gia đình ông anh Võ Ca Mươi Bảy thì đã xây được nghĩa trang thật rồi.



Như vậy đại gia đình dòng họ nhà Võ đã có hơn ngàn đứa con, cháu hy sinh ngoài chiến trường để bảo vệ non sông, hằng trăm đứa con bắt khuất trong ngục tù VC rồi bị hạ sát. Một niềm đau vô cùng tận đối với bà mẹ già Võ (Thị) Bị nhưng lại là niềm hãnh diện vô cùng cho gia phả nhà họ Võ có những đứa con hiểu “Danh Dự Trách Nhiệm”.

Cái bản khoán của mẹ già VB là muốn đến thăm các con tử sĩ thì lại phải đi đến 31 địa phương khác nhau. Lớp con cháu dòng họ nhà Võ sau này không biết tìm nơi đâu có các tấm gương sáng của cha, chú, bác, đã hy sinh vì Tổ Quốc mà soi, vì để rải rác khắp 31 “tiểu bang”, thậm chí có những bác không muốn nhắc tới tên người bạn đồng khóa đã tử trận, Bác Mười bảo: “Ồi giời, có gì mà phải vinh danh cá nhân”!

Tội nghiệp cho các anh linh dòng họ nhà Võ quá! Thưa Bác Cả, Bác Mười ơi.

Ước chi vị trưởng tộc cho thiết lập gia phả dòng họ nhà Võ mà tập trung về đây công trạng cùng sự hy sinh, tập trung cùng một trang sử những tấm gương VB vì dân mà chiến đấu vì nước mà hy sinh để cho con cháu dễ dàng đến thăm viếng và nhang khói, chứ để rải rác thì dễ thất lạc và khó tìm tra cứu.

Trong ngày họp mặt gia đình ông anh K18, tôi nghe lóm được biết 10 anh về SD1BB thì hy sinh hết 9, còn một anh bị bắt. Nhưng rất tiếc tôi là đứa em kế còn không biết



tìm ở  
đâu để  
biết quý  
danh các  
anh, các  
anh đã  
hy sinh  
trong  
trường

hợp nào thì trách chi con cháu thế hệ sau sớm quên.

Tiên trách kỷ, hậu trách nhân, chúng ta vỗ ngực: “Văn Võ Song Toàn”, khi trà dư tửu hậu thì “nổ” văng tí mẹt, bằng nọ, cấp kia, khoe nhà gồm 4 dinh thự 3 tầng trên

đòi thông, hằng năm mẹ Võ cho hằng triệu đồng v.v...  
Nhưng đến khi con cháu hỏi:

-*Thế các chú, các bác đã làm gì để trả công cho trường “mẹ” chưa?*

-*Ồ, nhiều lắm, nhiều lắm, du học, cỡi ngựa, múa kiếm, Judo, Karate, kỹ sư, tiến sĩ.*

-*Không, ý cháu muốn hỏi về chiến công của các sĩ quan tốt nghiệp Võ Bị kia.*

-*Tổng Thống Kennedy đã nói: “Đừng hỏi..”, vậy mà sao cháu hỏi, không cần...*

-*Thưa Bác Mười, cháu biết chắc chắn các cha chú bác cựu SVSQ/VB đã có hơn ngàn người tử trận, mang về cho dòng họ nhà Võ những chiến công xuất sắc, người người nể phục, chúng cháu kính mến, địch quân khiếp sợ.*

-*Thưa Bác Cả, bác đi xa nên không biết đã có hằng trăm các chú bác VB bị VC hạ sát trong ngục tù, thậm chí chúng giả hình, quý giả làm người, trước khi đưa VB ra tòa xử án vượt ngục thì chúng đã mang “áo quan” đến bên cọc sắt và lỗ đào sẵn để chôn người vô tội: Thiếu Tá Trần Văn Bé K19 và Phạm Văn Tư K19 cùng nhiều bạn bè khác nữa trong hằng ngàn hỏa ngục giữa trần gian.*

-*Thưa các bác, con nghe các bác đang viết gia phả dòng họ nhà Võ, nếu không ghi chiến công mà chỉ ghi chép những ân huệ, quyền lợi được hưởng thì e rằng mẹ Võ (Thị) Bị bị mang tiếng để ra đấm con vô tích sự.*

Thưa Bác Mười, Ông Kennedy nói rằng:

-*Đừng hỏi Tổ Quốc đã làm gì cho bạn, mà hãy hỏi bạn đã làm gì cho Tổ Quốc.*

*Mẹ Võ đã nuôi các bác đầy đủ, sung túc vậy bác đã làm gì cho mẹ già nhà Võ chưa?*

CaptovanK19

# THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Hai Bạn **CSVSQ khóa 19**  
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam:

**CSVSQ VĂN BÁ SEN**  
Pháp danh Đức Quang Sen  
từ trần ngày 3 tháng 8 năm 2015  
tại San Jose, California, Hoa Kỳ.  
Hưởng thọ 79 tuổi.

**CSVSQ NGUYỄN VĂN HÓA**  
Pháp danh Đồng Văn  
Tạ thế ngày 02 tháng 11 năm 2015  
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ  
Hưởng thọ 75 tuổi.

Gia đình Cựu CSVSQ/TVBQGVN/KHÓA 19  
Thành kính chia buồn cùng hai tang quyến .  
Nguyện cầu Hương Linh CSVSQ Văn Bá Sen  
và Hương Linh CSVSQ Nguyễn Văn Hóa  
sớm được tiêu diêu nơi Cõi Phật.

TM. Khóa 19 CSVSQ Trương Thanh Sương

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

# THẦY TÔI



Thanh Thảo

*“Khi Thầy viết bảng, bụi phấn rơi rơi, có hạt bụi nào, rơi trên bụi giảng, có hạt bụi nào, vương trên tóc Thầy ...”*. Bài hát đưa tôi về với những kỷ niệm không thể nào quên ở cái tuổi “ô mai xí muội”, cách đây 30 năm.

Năm đó là năm cuối cùng của đời học sinh trung học, một cột mốc quan trọng quyết định hướng đi cho cả cuộc đời. Tôi chưa muốn phải rời xa sách vở, càng không muốn ra đời trở thành người lớn, tôi muốn được trải dài thêm bốn năm đời sống sinh viên. Thời đó phong trào học thêm đã bắt đầu nở rộ. Ai cũng tất tả học thêm chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp và kỳ thi đại học. Tôi nghe nói Thầy B. dạy toán ở trường NVT luyện thi rất hay, nhưng thật tình, tôi chẳng biết Thầy như thế nào? ở đâu?. May quá, thằng em họ tôi chẳng những học trường đó mà còn là học trò của Thầy nữa. Tôi năn nỉ nó giới thiệu cho tôi theo học với Thầy. Nó lắc đầu, gãi tai nói:

- *Lớp đông lắm rồi không còn chỗ ngồi nữa, để tui dẫn chị tới đó rồi chị xin Thầy thử coi.*

Thế là hôm đó tôi theo nó đến nhà Thầy thật sớm. Dựng xe dựa tường xong, tôi đi thẳng vô tuốt nhà sau, gặp Thầy đang ngồi uống nước trà. Tôi rụt rè:



- Dạ thưa Thầy ... con muốn xin vô học...

Thầy nghiêng đầu nhìn tôi, ánh mắt Thầy toát lên một cái gì đó thật hiền hòa trìu mến:

- Vậy chớ con tên gì ?

Trông ngược tôi đập thịch thịch tưởng chừng như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

- Dạ con tên T.

Thầy nở một nụ cười, rồi nhẹ nhàng nói:

- Thôi được rồi, con kiếm chỗ nào đó còn trống thì ngồi vô ...nhe!

Tôi mừng rơn nghĩ thầm trong bụng ...trời ơi ... dễ vậy mà sợ ! Rồi tôi lí nhí “Dạ...”

Vì còn sớm, chỗ trống còn nhiều, tôi kiếm một chỗ ngồi trong góc để không bị ai chú ý. Lớp học bắt đầu đông dần rồi chật kín, không còn chỗ trống nào bên trong. Tôi nhìn quanh không thấy một khuôn mặt quen thuộc nào hết, toàn là học sinh trường NVT. Bọn con trai đến trễ phải khiêng ghế ra ngồi tuốt ngoài hành lang, nhìn bằng qua khung cửa sổ. Bọn chúng nó cần nhằn lử như “Môi cổ quá Thầy ơi....!” “Nặng nóng quá Thầy ơi ... !” Tôi nghe mà làm mặt tỉnh queo bình thân, làm như không có gì can dự đến mình. Thầy chậm rãi nói:

- Máy con ngồi yên ... ngồi yên, đừng có nhích nhích, một lát nó hết nóng ... máy con càng cựa quậy nó càng nóng thêm...

Lớp học rồi cũng lắng dịu xuống, chỉ còn nghe tiếng Thầy giảng bài, tiếng phán trên bảng và tiếng sột soạt ngồi viết trên giấy. Hôm đó Thầy giảng bài hình học không gian. Thầy giảng tới đâu tôi thấy sáng bừng lên tới đó. Hóa ra dễ đến như vậy. Tôi say sưa nghe Thầy giảng, nhìn những đường phán màu tôi như thấy rõ ràng đáp số. Thầy nhìn lớp học một lượt rồi hỏi:

- Ai nói cho Thầy nghe làm sao chúng mình được hai đường thẳng AB và EF song song với nhau.

Tôi nhìn quanh, không thấy một cánh tay nào giơ lên hết. Rõ ràng như vậy mà sao không ai lên tiếng ..! Rồi ánh mắt của Thầy dừng lại chỗ tôi. Chắc có lẽ thấy tôi bồn chồn trên ghế, Thầy nghiêng đầu nhìn tôi triu mến:

- *Nói đi con, T., con nói cho Thầy và các bạn cùng nghe đi.*

Tôi nghe thấy có tiếng xì xào nổi lên từ phía sau lưng. Thầy lên tiếng:

- *Suyt, im lặng để nghe bạn nói nè.*

Rồi quay sang tôi Thầy khuyến khích:

- *Nói đi con ...*

Tôi cất tiếng nói liền một hơi “Dạ, từ điểm B con vẽ thêm một đường thẳng...”. Tôi nói xong, Thầy nhìn tôi nở một nụ cười thật tươi:

- *Đúng rồi ! con giỏi quá !*

Quay xuống nhìn bọn con trai qua khung cửa sổ, Thầy nói:

- *Nè, mấy anh con trai kia có nghe rõ không.*
- *Dạ, nghe rồi Thầy ... nghe rõ rồi Thầy.*

Kể từ đó tôi thấy như có hàng vạn ánh mắt soi mói đang chọt thẳng vào sau lưng tôi. “*Ê! Con nhỏ này ở đâu ra vậy mậy... Nó ở đâu chứ không phải trường mình .... Đâu, đâu, nó ngồi ở chỗ nào ...*”. Tôi cúi gằm đầu xuống nghe máu chảy rần rần hai bên thái dương. Tôi tự mắng mình đã vô duyên chổ rồi mà còn lan chanh “*thưa ông tôi ở bụi này*” và nhủ thầm từ đây sẽ cẩn thận ý tứ hơn.

Lớp học tan, tôi lặng lẽ lấy xe cắm cúi đạp về. Chiều hôm đó gió mát mơn man, tôi cảm thấy lâng lâng vui lắm, vừa đạp xe tôi vừa khẽ hát “*Mây và tóc em bay trong chiều gió lồng, trời làm cơn mưa xanh dưới những hàng me, em và lá*

tung tăng ...”. Hình như có ai đang đứng trước cổng nhà tôi... Ôi thôi chết rồi ! cái dáng cao cao giống như là... đứng là “T” rồi. Hồng được, hồng được ... lỡ chạm mặt rồi biết tránh đi đâu, nói cái gì... Trong đầu tôi làm một bài tính chóp nhoáng, thế là chiếc xe của tôi làm thành chữ U đổi hướng 180 độ. Vừa mới quay đầu xe tôi chạm phải hai khuôn mặt trạc cùng tuổi tôi. Bốn con mắt tròn tròn đầy vẻ ngạc nhiên đang trân trân nhìn tôi từ phía bên kia đường. Tôi chỉ kịp nở một nụ cười xã giao rồi nhấn bàn đạp cấm đầu chạy mất đất. Về sau tôi mới biết ra, hai cái tên húi cua theo tôi về đến nhà hôm đó là M. và H.

Tháng 11 ngày lễ các Thầy Cô, tôi tính tới tính lui vẫn không nghĩ ra được món quà nào xứng đáng để tặng Thầy. Thuở đó nhà tôi nghèo lắm, cái nghèo chỉ có những người cùng cảnh ngộ mới thực sự hiểu. Trong lớp, tôi lại không quen biết ai để có thể “hùn hạp”. Cuối cùng thì tôi đánh liều mua một chục viên phấn màu. Tôi thích những màu phấn Thầy dùng trên bảng đen khiến cho bài toán dù có rắc rối đến đâu cũng trở nên thông suốt. Khổ một cái là tôi không có đủ tiền để mua nguyên một hộp phấn mới, chỉ có thể mua được những viên phấn ... lẻ! Cả đến giấy hoa tôi cũng không có. Tôi gói những viên phấn vào trong một mẫu giấy học trò, ngượng ngùng đến thăm Thầy. May quá, hôm đó học trò ra vô nườm nượp, Thầy đã không mở quà ngay lúc đó, chứ nếu không chắc tôi độn thổ !. Mãi đến bây giờ, tôi vẫn còn áy náy ... chắc Thầy không nín được cười khi mở món quà của tôi ra.

Năm đó tôi và nhỏ bạn thân rủ nhau nộp đơn đi thi đại học NH, đơn giản chỉ vì nghe có vẻ thích hợp cho con gái. Kết quả tôi được điểm cao hơn nhưng nhỏ bạn tôi lại được nhận giấy trúng tuyển còn tôi thì không. Đến lúc đó tôi cũng chỉ mới lờ mờ nhận ra được hai chữ “lý lịch”. Tôi buồn ghê lắm nhưng cũng chưa chịu từ bỏ giấc mộng đại học. Một năm sau tôi lại lều chõng đi thi, lần này tôi muốn làm cô giáo. Năm thứ hai, số điểm của tôi chỉ thua có vài người. Tôi mừng lắm, hy vọng thế nào cũng nhận được giấy gọi đi học. Nhưng anh đưa thư đến rồi đi, cũng chẳng thấy gì hết. Sợ thư thất lạc tôi

đánh liều đến tận Ban Tuyển Sinh hỏi cho chắc ăn. Thời bấy giờ, đến cửa quan như vào hang cọp, nhất là những thành phần gia đình như tôi, nhưng mặc kệ tôi phải hỏi cho ra lẽ. Ông Trưởng Ban không ngờ lại là một người rất hiền hòa nhã nhặn. Ông niềm nở đón tiếp tôi. Tôi nói số điểm của tôi và hỏi tại sao tôi vẫn chưa nhận được giấy trúng tuyển. Ông mở cuốn sổ thật lớn trên bàn ra kiểm tên tôi. Tôi đứng phía bên kia bàn nhìn vào. Một dòng mực đỏ nổi bật trên trang giấy gạch ngang tên của tôi từ trái sang phải với dòng chú thích “Đối tượng không đào tạo”.



Tôi hoa mắt, kéo ghế ngồi phịch xuống và... nước mắt trào tuôn. Tôi làm gì nên tội sao lại bắt công như vậy! Ông Trưởng Ban ái ngại nhìn

tôi an ủi:

- *Tôi thấy điểm của trò khá cao ... thôi thì sang năm cố gắng thi lại đi, chỉ có trường NL là có thể nhận trò được thôi.*

Tôi chán chường thất vọng kể chuyện cho Thầy nghe. Thầy an ủi tôi nhiều lắm. Thầy nói:

- *Thầy có học trò học trường NL nhiều lắm, nhiều đứa cùng hoàn cảnh như con, con đừng bỏ cuộc, con thi nữa chắc chắn sẽ đậu.*

Thế là năm sau tôi lại khăn gói đi thi lần thứ ba. Quả thật lần đó tôi nhận được giấy trúng tuyển. Tôi đến chào Thầy để lên đường đi học ở Thủ Đức. Thầy vui mừng hỏi tôi:

- *Con đi xe đò hay xe lửa?*

- Dạ, con đi xe lửa.
- Vậy khi nào thì con đi?
- Dạ, chắc chiều thứ Sáu là con đi.

Nói với Thầy vậy, nhưng đến thứ Năm có chuyến xe đò, tôi theo bạn đi mất tiêu.



Có lẽ lúc đó tôi như một con chim bị nhốt lâu ngày chỉ chực sổ lồng là tung cánh, không một chút do dự. Vào đến trường sắp xếp xong đầu đó, tôi viết thư về cho Thầy Cô. Thầy trả lời thư cho tôi ngay. Thầy viết “Thầy và Cô ra sân ga chờ con suốt cả một buổi chiều mà không thấy con đâu. Thầy Cô có một món quà cho con ...” Trời ơi! những giòng chữ tràn đầy tình thương đang nhòa đi vì nước mắt khiến tôi ray rứt ăn năn. Tôi có ngờ đâu Thầy Cô ra tận sân ga để tiễn tôi đi như vậy.

Tết năm đó tôi về thăm Thầy. Thầy trao cho tôi một phong bì trắng dán kín và nói:

- Quà cho con, Thầy Cô còn giữ nguyên đây, đợi con về Thầy Cô trao lại.

Tôi cầm phong bì cộm cộm trong tay, nghẹn ngào thốt lên hai tiếng cảm ơn và nghe dâng lên một niềm hãnh diện.

# Tâm Sự Người Linh Miền Nam



*Ta về cui mái đầu sương đêm  
Nghe nặng từ tâm lương đất trời.  
Cảm ơn hoa đà vì ta nó  
Thế giới vui từ nỗi lẻ loi.*

*Tô Thùy Yên*

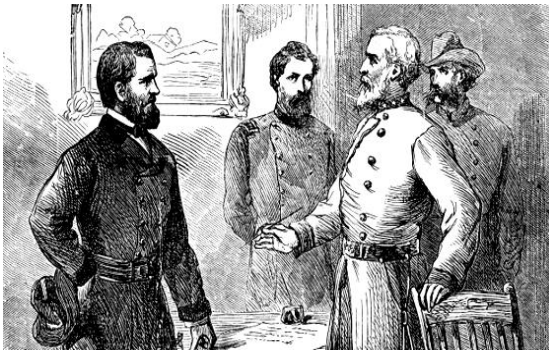
**V**iệt Nam, dù đã trải qua gần 100 năm bị Pháp đô hộ, dù chưa thoát khỏi đói nghèo như bao nước mới dành được độc lập nhưng dân ta thuở ấy, vẫn đối xử với nhau đầy áp nghĩa tình, mà cuộc di cư vĩ đại năm 1954 của hàng triệu đồng bào miền Bắc vô Nam đã được đồng bào miền Nam, hay nói rõ hơn là Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa, mở rộng vòng tay đón nhận, đã nói lên tình nghĩa đồng bào đó. Miền Bắc, bên kia vĩ tuyến 17, tuy tên gọi Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, thực chất là một chế độ Cộng Sản toàn trị, Tô Hữu mừng reo khi “giác ngộ chân lý Cách mạng” ấy, từ Liên Xô, Trung Cộng:

“Từ ấy, trong tôi bùng nằng hạ.

Mặt trời chân lý chói qua tim.”

Vâng. Từ ấy, từ sau Hiệp Định Genève, cuộc chiến Quốc Cộng lại diễn biến khốc liệt. Miền Bắc, với quyết tâm “sinh Bắc tử Nam”, được hỗ trợ và chi viện của cả khối Cộng, đã biến miền Nam trù phú, an bình thành bãi chiến trường đẫm máu. Mỹ đổ quân vào Đà Nẵng, mưu chặn làn sóng đỏ. Xây dựng một nền Cộng Hòa tại miền Nam. Đến Hiệp Định Paris, đồng minh Mỹ lại “đi đêm” với Nga Tàu vì lợi ích riêng! Thế là Miền Nam bị bức tử! Và cũng từ đó một cuộc di cư mới to lớn hơn trong hành trình đi tìm tự do ở hải ngoại của đồng bào Việt Nam. Trong cuộc hành trình đầy máu và nước mắt đó đã làm cả triệu người bỏ thân trên đất liền, trên biển cả, ...

Nhìn người mà ngẫm đến ta. Hãy nhìn lại cuộc chiến giữa hai miền Nam và Bắc Mỹ kéo dài 4 năm, chấm dứt vào ngày 9 tháng 4 năm 1865. Đại diện Miền Nam là Tướng Robert E. Lee. Đại diện bên thắng cuộc là tướng Ulysses S. Grant. Hai vị tướng lịch sự ngồi lại thương thảo với nhau. Ngay sau khi ký kết văn kiện, quân lính Miền Nam được tự do ra về, họ



còn được đem theo ngựa cá nhân. Chỉ để lại Pháo Binh, còn súng nhỏ được mang theo, không một ai bị kết tội. Binh sĩ hai miền tử trận được chôn

chung trong một Nghĩa Trang. Bắc quân không được tổ chức mừng chiến thắng. “Hòa hợp hòa giải” đã đến một cách tự nhiên trong tình người giữa hai Miền. Từ trong hoang tàn, người dân hai miền của Hoa Kỳ đã cùng làm việc bên nhau để xây dựng lại đất nước, không nghĩ gì đến thắng thua, và nhờ đó mà Mỹ đã vươn lên như ngày nay.

Cũng với tấm lòng nhân bản và độ lượng đó, sau Thế Chiến thứ II, Hoa Kỳ theo kế hoạch Marshall, chi ra \$13 tỷ, tương đương 120 tỷ bây giờ, cho chương trình phục hồi Châu Âu. Đức từ một nước bại trận, nay thành cường quốc giàu mạnh... Còn ở phương Đông, nước Nhật, nước bại trận như Đức, cũng từ hoang tàn mà nhờ “kẻ thù Mỹ” tận tâm giúp đỡ mà nay cũng đã trở thành siêu cường về kinh tế,... Hai kẻ bại trận của Mỹ đã được bên thắng cuộc giúp đỡ tận tình để trở thành hai siêu cường, và từ hai kẻ thù của Mỹ, họ đã trở thành hai đồng minh chí cốt của Hoa Kỳ từ đó đến nay,... Còn Việt Nam “thắng Mỹ” thì sao?... Khi vừa thắng trận, họ lừa cả triệu quân cán chính Miền Nam vào tù, tiếp



đến thực hiện những cuộc “cướp ngày” núp dưới nhãn hiệu “đánh tư sản mại bản”, đưa dân, đặc biệt là gia đình “ngụy quân” “ngụy quyền” từ

các thành phố đi về các vùng Kinh Tế Mới để chiếm đoạt nhà cửa,..... và từ đó đã biến Miền Nam thành một trại tù khổng lồ đầy tang thương và thù hận đã hằn sâu. Tuy được đàn anh là Nga và Tàu hà hơi tiếp sức. Kết quả, tính đến hôm nay, Miền Bắc 75 năm, còn Miền Nam 40 năm, được sống với Chủ Nghĩa Cộng Sản, nước ta đang có cả triệu người dân bán sức lao động, đi làm thuê, làm vợ hờ, làm “osin” (ở đợ) cho các nước khác trong vùng! Một bi kịch của lịch sử. Một thảm kịch, một vết nhơ mà chưa có thời kỳ nào trong dòng sử Việt đã ghi lại như cái thời được gọi là “thời đại Hồ chí Minh”!



Là một người lính Miền Nam, tôi xin kể những gì đã cảm nhận được, đã mắt thấy tai nghe, trong thời gian từ 1945 cho đến 1975 có liên quan đến con người và số phận đất nước, để chúng ta cùng suy gẫm.

Đầu tiên, tôi kể về con người Việt Nam, mà hình ảnh tiêu biểu không ai khác hơn là người Mẹ Việt Nam chon chát, trung hậu.

*Làn lỏi thân cò nơi quầng vàng.*

*Cò sèo mặt nước buổi dề đông.*

Trần Tế Xương, với mấy dòng thơ trên, đã cho ta thấy rõ hình bóng và sự tận tụy bà Mẹ Việt Nam, mà đến tuổi này, gần 80, mỗi lần nhớ mẹ, nhớ nỗi nhọc nhằn của Mẹ đã dành cho con, tôi vẫn khó cảm nước mắt.

“Mẹ... là lọn mía ngọt ngào, là nải chuối buồng cau, là tiếng dế đêm thâu, là nắng ấm nướng dâu...”. Mẹ. Tiếng gọi yêu thương, gần gũi, ngọt ngào rất đời thường nhưng chứa đựng cả một trời âu yếm, một đại dương thương nhớ mênh mông. Mẹ Việt Nam, từ thời Tú Xương, đã suốt đời tận tụy hy sinh cho gia đình chồng con, lặn lội chịu đựng mọi thương khó, lấy hạnh phúc chồng con làm hạnh phúc chính cho đời mình. Hình ảnh mẹ tôi, kiếm từng đồng để lo cho anh em tôi được vào học một Trường tư thục nổi tiếng, là Pellerin Huế. Trường thu học phí rất cao, mẹ phải còng lưng bán hàng, chắt chiu từng đồng, để anh em tôi được vào học tại ngôi Trường này. Mẹ cứ nghĩ được học hành tốt, sẽ có tương lai tốt, nên hi sinh tất cả để lo cho con. Đâu ngờ vận nước bọ bèo, vừa tuổi lớn khôn, tôi phải vào lính để bảo vệ miền Nam. Thời gian A Shau, A Lưới, mẹ từng ngày tựa cửa hồi hộp ngóng tin, mỗi lần về thăm, bà mừng rỡ sai làm những món ăn mà tôi ưa thích, rồi mỗi lần tôi giầy saut áo trận ra đi, mẹ cười cho con yên lòng, nhưng nước mắt hoen mi.

Thương con dãi dầu mưa nắng, ngày đêm đương đầu với hiểm nguy, sống chết không biết lúc nào, nên mẹ hết lòng chăm sóc gia đình nhỏ bé của tôi. Tuy bận rộn quân ngũ, nhưng yên tâm vì biết gia đình yên ấm. Bà còn tất bật lên Đà

Lạt chăm sóc những đứa con tôi lần lượt chào đời. Kể công ơn mẹ, không biết mấy cho vừa....

“lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào”

Thế mà, chưa một ngày đèn ơn đáp nghĩa, tháng 4 năm 75 áp đến, do toan tính trên bàn cờ Quốc Tế, miền Nam bị bán đứng, tôi đành buông súng.

Sau hơn 6 năm lao động khổ sai trong cái gọi là “Trại Cải Tạo”, ngày ra tù, về trình diện địa phương xong, việc đầu tiên, là tôi ra Huế thăm mẹ.

Lúc này, cha tôi vì mòn mỏi thương nhớ các con, đã ra đi trước. Phút lâm chung, ông dặn mọi người đừng cho tôi biết, bảo trong tù đã khổ, chớ để nó buồn thêm. Mẹ tôi còn lại một mình, gánh hết mọi nỗi buồn đau.

Sau bao năm gặp lại, lúc này Mẹ tôi bắt đầu lú lẫn, suốt ngày ngồi lảm nhảm một câu: “Thằng Nhồng ở Đà Lạt, thằng Hoạt ở Đon Dương. Cu Long (con trai đầu của tôi), nói Nội lên Đà Lạt, nó đào khoai cho bà Nội ăn”.

Tuy lú lẫn, nhưng đã nhận ra tôi, dù lúc này tôi ốm yếu đen đui như người thượng, khi chị tôi hỏi: Mạ biết ai đây không? Bà nhìn, ánh mắt sáng lên: Thằng Nhồng chứ ai. Nói xong bà tiếp tục lảm nhảm: “Thằng Nhồng ở Đà Lạt, thằng Hoạt ở Đon Dương ...”

Tôi lần quần bên Mẹ mấy hôm, những lúc đó, Mẹ rất vui. Ngày từ già, vừa nghe chị tôi nói: “Thằng Nhồng phải trở lại Đà Lạt đó”. Mẹ tôi hoảng hốt: “Cho mạ đi với”.

Tôi nước mắt tuôn trào. Mạ ơi, con cũng muốn bên mạ, nhưng giờ bị tước đoạt hết mọi thứ quyền bình thường, kể cả tình cảm mẹ con. Cái án quản chế đang đeo nặng trên lưng, bản thân con đi đứng còn khai báo, xin phép khó khăn. Con đành lổi hiếu với mạ.

Có lẽ suốt đời, tôi không thể nào quên được nét mặt thất thần của bà, khi tôi rút tay ra khỏi bàn tay cần khô nhưng nồng ấm dường nào của Mẹ, vội vã gạt nước mắt quay lưng. Mẹ ơi! Suốt đời Mẹ có làm nên tội tình gì với họ, không lẽ vì

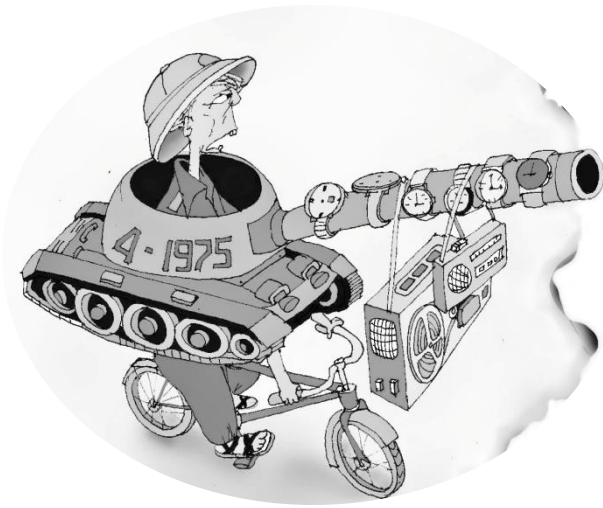
sinh ra con, là một cái tội? Mà nay mẹ phải nát ruột bầm gan thế này! Trở về Đà Lạt, ít tháng sau nhận điện tín mẹ tôi đang hấp hối, bà mong ước thấy mặt tôi lần cuối...

Người Cộng Sản trang bị lòng căm thù, cũng như đối xử tàn nhẫn với đối phương. Thật khủng khiếp! Đó chính là vũ khí chiến lược của chủ thuyết Cộng Sản!, dù là cộng sản Liên Xô, cộng sản Tàu, cộng sản Việt hay cộng sản Bắc Hàn,... Đọc Chuyện Kể Năm 2000 của Bùi Ngọc Tấn thì rõ, họ chà đạp lên mọi quyền mưu cầu hạnh phúc của con người. Họ chủ trương “Cứu cánh biện minh cho phương tiện!”. Trước sự đau buồn mẹ con, tình thiêng liêng tử biệt sinh ly, họ thờ ơ, vô cảm, gây đủ mọi khó khăn để tôi không thể thực hiện cuộc hành trình về thăm Mẹ tôi lần cuối. Tôi đã không thể ra Huế tiễn đưa Mẹ đến nơi an nghỉ cuối cùng. Vết thương trên da thịt dễ lành, nhưng vết thương trong tâm hồn, vết thương chí mạng lần đó, chắc khó kéo da non, dù có nhủ lòng hãy buông xả để được an vui.

Đối với người Cộng Sản, tình mẹ con chỉ là một “sản phẩm” được dàn dựng để tuyên truyền. Thời chiến, mẹ đào hầm bí mật che dấu các con, bữa đói bữa no để lo miếng ăn cho các con,... đến khi nắm được chính quyền, mẹ ôm đơn đi khiếu kiện vì đói nghèo. Vì nhà cửa ruộng vườn của mẹ, bị chính những đứa con mà mẹ từng cuu mang, sung công chiếm đoạt. Đà Nẵng hiện nay, chính quyền xây một tượng đài “Mẹ Việt Nam anh hùng”, vĩ đại như một hòn núi, với kinh phí hàng trăm tỷ. Gặp bao sự chỉ trích của người dân vì dáng dấp thô kệch, chưa làm xong đã để nhiều chỗ hư nát, lại xin thêm kinh phí, mục đích công trình chỉ để tuyên truyền, hoặc để kiếm tiền công quỹ bỏ túi riêng, trong lúc phần đông gia đình các bà mẹ họ tuyên dương ngày nào, đang nghèo đói, túng thiếu, vì đất đai bị nhà nước trưng thu, vì họ đâu còn cần đến các “bà mẹ kháng chiến” nữa!!! Một bà mẹ Quảng Nam có trên bàn thờ là hình 7 thằng con đã hy sinh cho “giải phóng miền Nam” mà giờ này sống âm thầm, mù lòa, đói khổ,... bị

lãng quên một cách tàn nhẫn của cái nhà nước mà chính 7 người con của bà đã hy sinh mạng sống để dựng nên!

Rồi đến chuyện “Bé cái lằm” của dân miền Bắc, do bị bung bít và tuyên truyền láo khoét, đã nghĩ là miền Nam đói nghèo khổ cực lắm, cho đến một ngày,... sau “Đại Thắng Mùa Xuân”....dân Bắc rầm rộ kéo vào Nam thu hoạch chiến lợi phẩm, nhiều người nghĩ bà con trong Nam bị Mỹ Ngụy bóc lột nên nghèo khổ, đói rách. Nào ngờ khi vào đến, nhìn một Miền Nam phồn vinh, tuy họ rêu rao và dè bieu gọi “phồn vinh giả tạo”, thế nhưng từng đoàn xe, “hồ hởi phấn khởi”, chở những phồn vinh giả tạo đó ra Bắc. Không còn khoe hạt



muối từng được họ cần làm hai để cứu trợ bà con miền Nam. Bây giờ đây họ vào không để cứu trợ, mà như một nhận xét mỉa mai tình

trạng lúc đó: “Miền Nam ra nhận Họ, còn Miền Bắc vào nhận Hàng”. Tôi không dám vợ đũa cả nắm, vì cũng có người còn liêm sỉ, ngồi bệt xuống lề đường khóc như Dương Thu Hương, khi nhận ra sự thật chua xót; đó là chế độ man rợ đã chiến thắng chế độ văn minh.

Một nhà phê bình văn học trong nước mà tôi mến mộ, là Vương Trí Nhàn, ông nhắc lời Đặng Phong, về nhận xét kinh tế Việt Nam từ 1945 đến 2000. “Rằng ai cũng đã nghĩ và biết kinh tế Miền Nam cao hơn Miền Bắc, nhưng không ai dám viết ra. Không những kinh tế tốt hơn, mà giáo dục cũng

tốt hơn. Đối xử giữa con người với con người, họ có mối quan hệ tử tế, khẩn khít hơn”.

Nhà phê bình nổi tiếng Hoài Thanh thắc mắc: “Bản chất chế độ Ngụy là xấu như vậy mà không hiểu sao nó đào tạo con người tốt và giỏi thế. Lời ăn tiếng nói cũng lịch sự, có lễ độ hơn hẳn Miền Bắc. Trước 54, dân Hà Nội nổi tiếng thanh lịch, nhưng từ khi chế độ chỉ đạo chương trình giáo dục chỉ để tuyên truyền, đã tạo nên con người mới XHCN khác lạ như ngày hôm nay”.

Cũng đúng thôi. Họ xảo trá cả trong lịch sử. Họ dựng nên những nhân vật bịp bợm, những Lê Văn Tám, Huỳnh Văn Bánh, Nguyễn Văn Trỗi, Võ Thị Sáu, rồi tăng bóc, ca tụng lên mây xanh. Trong lúc trắng trợn bóc lột cả hai nền Cộng Hòa Miền Nam có lập pháp, hành pháp, tư pháp nghiêm minh, do dân bầu ra, họ gọi là Ngụy Quyền. Một chế độ đã bán biển, nhường đảo, bán đất cho Tàu, còn bê cong sự thật, gian dối tuyên truyền bịp bợm, đổi trắng thay đen. Làm sao kiến tạo nên con người tốt đẹp cho xã hội được?

Hôm nay, yên ấm trên xứ người, nhìn con cháu quây quần, mỗi lần thấp nhạn trên bàn thờ gia tiên, nhìn ảnh Mẹ, tôi khẩn thắm: “Mạ ơi, để đền đáp công đức mạ trong muôn một, chúng con sẽ noi gương mạ, nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu của mạ thật tốt, như ngày nào mạ đã lo cho vợ chồng con. Xin mạ yên tâm để mỉm cười nơi chín suối”.

Do tuổi trẻ chúng tôi được vun đắp tình yêu quê hương dân tộc. Muốn bảo vệ và giữ gìn đất nước được vẹn toàn, nên đã cầm súng, chứ không phải vì mù quáng yêu nước là yêu Xã Hội Chủ Nghĩa, treo đầy đường hoặc trong các lớp học, họ cầm súng bảo vệ Chủ Nghĩa Chuyên Chính Vô Sản, như Lê Duẩn tự hào: “Ta đánh Mỹ, là đánh cho Trung Quốc, cho Liên Xô”.

Nếu còn chút lương tri, biết tôn trọng Nghĩa Tử là Nghĩa Tận, họ đã không phá nát nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa khi họ chiếm được Miền Nam, chưa có một quốc gia nào trả thù cả người chết! Nếu họ cũng có nền giáo dục nhân bản

như Miền Nam, họ đã không nuôi hận thù ngút ngàn như thế...

Người lính Tô Thùy Yên, sau 10 năm tù CS, trong bài thơ Ta Về, cũng trải lòng mình tuy xót xa nhưng đầy tính nhân ái của Người Lính miền Nam:

*Mười năm mặt sạm soi khe nước*

*Ta hóa thân thành vượn có sơ.*

*Lời thì buổi ấy còn mang nặng*

*Nên mặc tình đời cời chằng ra*

*Ta nhớ người xa ngoài nỗi nhớ*

*Mười năm ta vẫn cứ là ta.*

*Ta về như bóng ma hồn tui*

*Lạc lại thời gian kiếm chính mình*

*Ta nhất mà thương từng phiêu liêu*

*Như từng hai cột sập vô danh.*

*Để ngấm ngùi nhớ tiếc:*

*Ta về như hạc vàng thương nhớ*

*Một thuở trần gian bay lướt qua*

*Ta tiếc đời ta sao hữu hạn.*

*Danh không trái hết được lòng ta...*

Trải hết lòng ta, đó là những gì tôi muốn viết, để nói lên tâm sự của Người Lính Miền Nam trong cuộc chiến vừa qua. Tuy chưa thành công, nhưng họ vẫn kiên trì giữ vững tâm lòng nhân ái, tình yêu tổ quốc dân tộc mà họ được hun đúc, dạy dỗ ngay từ thời niên thiếu...

Nguyễn Cửu Nhông K16